

Số: 10/KH-SNNMT

Cà Mau, ngày 21 tháng 7 năm 2025

KẾ HOẠCH
Sản xuất lúa tôm năm 2025 - 2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Thông báo số 23/TB-SNNMT ngày 21/7/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về Hướng dẫn lịch thời vụ và cơ cấu giống lúa cho sản xuất lúa tôm năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng Kế hoạch sản xuất lúa tôm năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau như sau:

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp tốt của các ban ngành, địa phương trong hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức sản xuất.
- Tỉnh phát động phong trào thi đua Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025) và thi đua 180 ngày đạt tăng trưởng 8,8% 6 tháng cuối năm 2025, qua đó tạo động lực thúc đẩy các địa phương quan tâm chỉ đạo phát triển sản xuất.
- Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Cà Mau, tổng lượng mưa từ tháng 8 - 10/2025 phổ biến ở mức xấp xỉ hoặc cao hơn so với TBNN khoảng 5-15%, trong đó tháng 7 tổng lượng mưa phổ biến xấp xỉ đến cao TBNN, mưa tập trung nhiều vào thời kỳ đầu và cuối tháng, đây là điều kiện thuận lợi cho công tác rửa mặn, xuống giống.
- Đa số nông dân vùng sản xuất lúa tôm đã có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất; các lớp tập huấn nông dân, các chương trình sản xuất hữu cơ, sinh thái, thông minh, giảm phát thải, ứng phó biến đổi khí hậu đang được tích cực triển khai.
- Chất lượng lúa gạo trên đất nuôi tôm tiếp tục được khẳng định và đã có thương hiệu, nhiều doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đã quan tâm để liên kết bao tiêu sản phẩm.

2. Khó khăn:

- Theo dự báo của Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Cà Mau, mùa mưa năm 2025 khả năng kết thúc vào khoảng nửa cuối tháng 11, do đó các vùng canh tác giống lúa mùa dài ngày: Một Bụi đỏ, Một bụi trắng, Một bụi bờ địa,... thu hoạch 01/2026 có khả năng ảnh hưởng đến sinh trưởng.
- Phần lớn diện tích lúa tôm (khu vực phía Nam Cà Mau) chưa có hệ thống đê bao khép kín, không có nguồn nước ngọt dự trữ khi mùa mưa kết thúc sớm dễ bị xâm nhập mặn vào cuối vụ.
- Số lượng Hợp tác xã trong lĩnh vực trồng trọt trên các vùng sản xuất lúa tôm còn ít dẫn đến việc tổ chức sản xuất và liên kết tiêu thụ gặp khó khăn.
- Hầu hết diện tích lúa tôm (khu vực phía Nam tỉnh Cà Mau) phải thu hoạch bằng tay thời gian thu hoạch kéo dài nguy cơ giảm chất lượng, tăng thất thoát sau thu hoạch; thiếu lao động phải thuê nhân công giá cao làm gia tăng chi phí sản xuất.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ LÚA TÔM NĂM 2025 - 2026

1. Chỉ tiêu sản xuất:

- Tổng diện tích xuống giống lúa tôm là 90.266 ha, trong đó:

+ Khu vực phía Bắc Cà Mau: Tổng diện tích 47.163 ha, tập trung: Phường Giá Rai 5.007 ha, phường Láng Tròn 1.442 ha; xã Phong Thạnh 560 ha, xã Hồng Dân 5.912 ha, xã Vĩnh Lộc 8.001 ha, xã Ninh Thạnh Lợi 10.357 ha, xã Ninh Quới 505 ha, xã Đông Hải 28 ha, xã Phước Long 2.900 ha, xã Vĩnh Phước 8.400 ha, xã Phong Hiệp 3.981 ha và xã Vĩnh Thanh 70 ha.

+ Khu vực phía Nam Cà Mau: Tổng diện tích 43.103 ha, tập trung: Phường An Xuyên 500 ha, phường Lý Văn Lâm 740 ha, phường Tân Thành 9 ha; xã Tân Lộc 2.231 ha, xã Thới Bình 3.108 ha, xã Trí Phải 6.535 ha, xã Biển Bạch 8.998 ha, xã Hồ Thị Kỷ 871 ha, xã Khánh An 4.500 ha, xã Khánh Lâm 1.550 ha, xã Nguyễn Phích 3.884 ha, xã U Minh 5.785 ha, xã Khánh Bình 1.050 ha, xã Trần Văn Thời 1.296 ha, xã Lương Thế Trân 1.746 ha, xã Hưng Mỹ 300 ha.

- Năng suất bình quân dự kiến 5,1 tấn/ha.

- Sản lượng ước đạt 460.000 tấn.

2. Nhu cầu vật tư:

- Nhu cầu lượng lúa giống khoảng 7.800 tấn.

- Nhu cầu phân bón các loại khoảng 20.000 tấn, lượng thuốc BVTV các loại khoảng 200 tấn.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chỉ đạo và tổ chức sản xuất:

- Cũng cố Ban chỉ đạo sản xuất cấp xã, phường phân công trách nhiệm cụ thể cho thành viên bám sát địa bàn hướng dẫn sản xuất, kịp thời cung cấp thông tin báo cáo phản ánh những khó khăn vướng mắc về UBND các xã, phường; Sở Nông nghiệp và Môi trường để phối hợp chỉ đạo kịp thời.

- Xác định những nơi có đủ điều kiện sản xuất lúa tôm tập trung chỉ đạo sản xuất ăn chắc vụ lúa tôm; xác định cụ thể những vùng bị nhiễm mặn nhiều, vùng nhiễm mặn ít, vùng chậm mặn, vùng mặn nhanh để bố trí lịch thời vụ, giống lúa cụ thể, kỹ thuật canh tác phù hợp; xây dựng và triển khai kế hoạch sản xuất cho từng vùng, tiểu vùng, trên cơ sở điều kiện tự nhiên, hạ tầng.

- Tổ chức sản xuất có kế hoạch theo sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn. Tổ chức sản xuất (từ khâu rửa mặn, làm đất, chọn giống, xuống giống,...) theo quy trình chung có kiểm soát không để người dân tự phát gieo sạ không đồng loạt trong từng khu vực đã được xác định lịch thời vụ.

2. Thông tin tuyên truyền:

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức, trong đó thường xuyên thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về lịch thời vụ, cơ cấu giống lúa và kỹ thuật canh tác lúa tôm. Đặc biệt vận động, tuyên truyền nông dân liên kết từng khu vực khóm, ấp tổ chức sản xuất lúa tôm tập trung, quy mô lớn.

3. Kỹ thuật sản xuất lúa tôm:

3.1. Bố trí thời vụ gieo cấy và cơ cấu giống lúa:

- Tuân thủ lịch thời vụ của các địa phương trên cơ sở khuyến cáo tại Thông báo số 13/TB-SNNMT ngày 21/07/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về Hướng dẫn lịch thời vụ và cơ cấu giống lúa cho sản xuất lúa tøm năm 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Bố trí cơ cấu giống lúa phù hợp từng vùng, tiểu vùng thích ứng điều kiện mặn. Sử dụng lúa giống cấp xác nhận, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (có nhãn mác bao bì lúa giống theo quy định) khuyến cáo người dân mua lúa giống từ các cơ sở cung cấp giống uy tín, không sử dụng giống lúa trôi nổi, không rõ nguồn gốc xuất xứ để gieo sạ. Chọn giống lúa cao sản đạt tiêu chuẩn cấp xác nhận, giống thích ứng với điều kiện phèn mặn, năng suất cao, chất lượng, phù hợp với điều kiện canh tác địa phương đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

3.2. Các giải pháp kỹ thuật sản xuất lúa tøm:

- **Cải tạo rửa mặn:** Rửa mặn là khâu quan trọng nhất trong sản xuất lúa tøm, năng suất lúa tøm phụ thuộc rất nhiều vào độ mặn của đất, độ mặn càng thấp năng suất lúa càng tăng. Để cải tạo rửa mặn triệt để cần tranh thủ mưa đầu vụ, nguồn nước ngọt trong các kênh, rạch được bổ sung qua hệ thống điều tiết nước ở từng vùng, tập trung cải tạo rửa mặn ngay từ tháng 7 - 8/2025, đảm bảo độ mặn giảm dần trong ruộng và giảm ở mức dưới 2‰ trước khi xuống giống. Kết hợp rửa mặn bằng nước mưa với các biện pháp như: cày, trục bón vôi, xẻ rãnh trên mặt ruộng để tháo rửa mặn nhanh triệt để. Riêng những vùng có độ mặn cao hàng năm sản xuất khó khăn cần kết thúc vụ nuôi tøm sớm, tháo khô ruộng để chủ động rửa mặn. Việc rửa mặn cần phát động nông dân thực hiện đồng bộ trên diện rộng. Lưu ý khuyến cáo người dân cắt vụ nuôi tøm sớm ngay từ đầu vụ để tập trung tháo rửa mặn triệt để cho ruộng lúa.

- **Quản lý nước:** Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết lượng mưa để chủ động quản lý nước, tháo nước nếu mưa nhiều ngập cây lúa, luôn giữ mực nước thích hợp theo chiều cao cây lúa trong suốt vụ, tránh để ruộng khô thiếu nước làm gia tăng độ mặn, thường xuyên kiểm tra độ mặn để xử lý kịp thời, gia cố bờ bao hạn chế xâm nhập mặn nhất là thời điểm cuối mùa mưa.

- **Phân bón và quản lý sâu bệnh:** Tùy điều kiện từng vùng đất sử dụng loại phân và lượng phân bón hợp lý. Tăng cường sử dụng phân hữu cơ trong canh tác, mạnh dạn chuyển đổi thay thế từ 30 - 50% lượng phân hóa học sang sử dụng các loại phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, phân bón sinh học, phân bón trung lượng: Canxi, Magiê, Silic,... bón theo nhu cầu cây lúa để giảm chi phí sản xuất và tăng khả năng chống chịu điều kiện mặn, giải độc mặn cây lúa. Tăng cường sử dụng thuốc BVTV sinh học, vi sinh, hạn chế tối đa sử dụng thuốc hóa học nhất là các loại thuốc thuộc nhóm độc I, II gây tác động xấu cho môi trường nuôi tøm.

- **Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật:** Tăng cường ứng dụng chương trình 3 giảm, 3 tăng, 1 phải 5 giảm, quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), sử dụng an toàn hiệu quả thuốc BVTV ... trên trà lúa tøm nhằm giảm chi phí, nâng cao chất lượng lúa tøm và an toàn thực phẩm.

4. Liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa tøm:

- Mời gọi các doanh nghiệp có năng lực, uy tín tham gia liên kết từ khâu cung cấp vật tư đầu vào, tổ chức sản xuất, bao tiêu sản phẩm đầu ra.

- Tiếp tục duy trì hình thức tổ chức sản xuất liên kết giữa các HTX, THT với các doanh nghiệp ở những nơi đã thực hiện và triển khai nhân rộng ra nhiều địa phương khác.

- Giới thiệu thông tin quảng bá tạo điều kiện cho doanh nghiệp, HTX đăng ký khai thác sử dụng các nhãn hiệu chứng nhận “Lúa sạch Thới Bình” và “Lúa sinh thái Cà Mau”

trên đất nuôi tôm góp phần nâng cao uy tín thương hiệu địa phương, giá trị gia tăng cho sản phẩm lúa tôm của tỉnh.

- Đối với các địa phương chưa thực hiện liên kết cần chủ động tìm kiếm doanh nghiệp, thị trường đầu ra tiêu thụ lúa tôm cho nông dân.

5. Công tác thủy lợi và quan trắc môi trường:

- Đẩy mạnh công tác quan trắc dự báo, cảnh báo tình hình xâm nhập mặn từng vùng, tiểu vùng giúp nông dân gia cố hệ thống bờ bao ngăn mặn.

- Rà soát lại hệ thống thủy lợi bố trí, gia cố bờ bao, bờ đê cống, đập, nạo vét hệ thống kinh mương nội đồng ngăn mặn giữ ngọt trong mùa mưa để chủ động sản xuất lúa tôm đạt kết quả.

- Bố trí đắp đập ngăn mặn, kéo dài thời gian làm chậm mặn cho từng khu vực.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kế hoạch sản xuất lúa tôm năm 2025 được triển khai đến các ban ngành đoàn thể, các địa phương, đơn vị liên quan để phối hợp thực hiện. Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động xây dựng kế hoạch để thực hiện, trong đó:

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật: Tham mưu triển khai kế hoạch, phối hợp với các địa phương hỗ trợ sản xuất. Theo dõi chặt chẽ thời tiết, tình hình sản xuất lúa tôm, thực hiện công tác bảo vệ sản xuất, khắc phục thiên tai. Tổng hợp báo cáo tham mưu, đề xuất Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo ứng phó với những bất lợi của thời tiết trong quá trình sản xuất.

2. Trung tâm Khuyến nông: Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức đến người dân về sản xuất lúa tôm. Triển khai công tác tập huấn, tư vấn kỹ thuật cho nông dân, tổ chức nhân rộng các mô hình sản xuất lúa tôm có hiệu quả...Phân công cán bộ khuyến nông cơ sở tham gia bám sát địa bàn hướng dẫn nông dân canh tác lúa tôm.

3. Trung tâm Giống Nông nghiệp: Rà soát nhu cầu lúa giống của các địa phương, phối hợp với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh chuẩn bị kịp thời, đầy đủ lượng lúa giống phục vụ sản xuất lúa tôm.

4. Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn: Tiếp tục củng cố, thành lập thêm HTX tại các vùng nguyên liệu để kết nối với các doanh nghiệp liên kết sản xuất và tiêu thụ theo đơn đặt hàng. Phối hợp với các địa phương đẩy mạnh liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa tôm, phát triển sản phẩm OCOP đối với nguyên liệu từ lúa tôm ở các địa phương.

5. Chi cục Thủy lợi: Theo dõi cung cấp thông tin cảnh báo về thời tiết, thiên tai tham mưu giải pháp ứng phó với những diễn biến bất lợi thời tiết. Rà soát sửa chữa nâng cấp, hệ thống cống đập, nạo vét kinh rạch đảm bảo ngăn mặn, giữ ngọt tại chỗ đáp ứng yêu cầu sản xuất lúa tôm. Xây dựng phương án phòng chống thiên tai hạn hán, xâm nhập mặn cho vùng sản xuất lúa tôm.

6. Trung tâm Quản lý, khai thác công trình thủy lợi: Đẩy nhanh thi công các công trình thủy lợi, rà soát sửa chữa, bổ sung các trạm bơm để đảm bảo đủ công suất hoạt động bơm tác nước trong điều kiện mưa bão hoặc hạn mặn.

7. UBND các xã, phường: Phối hợp với đơn vị chuyên môn cấp tỉnh triển khai xây dựng lịch thời vụ cụ thể trên địa bàn quản lý. Tập trung hướng dẫn nông dân đẩy mạnh công tác rửa mặn, làm đất, chuẩn bị vật tư đầu vào (*lúa giống, phân bón, thuốc BVTV*), đôn đốc, nhắc nhở nông dân xuống giống tập trung theo hướng dẫn lịch thời vụ khuyến cáo.

Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, xử lý kịp thời khó khăn, vướng mắc trong sản xuất. Kịp thời thu thập thông tin hình ảnh, thống kê diện tích, số hộ bị thiệt hại do thiên tai (nếu có) theo đúng quy định pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch sản xuất tôm năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đề nghị các địa phương, các đơn vị trực thuộc, trực thuộc Sở căn cứ Kế hoạch cụ thể hóa tổ chức triển khai nội dung có liên quan đến sản xuất lúa tôm. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường để phối hợp chỉ đạo xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ông Lê Văn Sử PCT UBND tỉnh (b/c);
- Cục Trồng trọt và BVTV (b/c);
- TT Trồng trọt và BVTV phía Nam (p/h);
- BGĐ Sở Nông nghiệp và Môi trường (ch/đ);
- Tỉnh đoàn, Hội Nông dân, Hội LH Phụ nữ tỉnh (p/h);
- Báo - Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh (t/truyền);
- Các đơn vị trực thuộc Sở NN và MT (t/h);
- UBND các xã, phường có sản xuất lúa tôm (t/h);
- Lưu: VT. TTBVT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Mười